

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định một số chính sách ưu đãi và mức chi hỗ trợ phục vụ cho  
phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định một số chính sách ưu đãi và mức chi hỗ trợ phục vụ cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định một số chính sách ưu đãi và mức chi hỗ trợ phục vụ cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1. Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

a) Đối tượng áp dụng:

Các doanh nghiệp trong nước; hộ gia đình, cá nhân, trang trại (sau đây gọi chung là nông dân); hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là các tổ chức đại diện của nông dân).

b) Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp:

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 30% (nhưng không quá 01 tỷ đồng) kinh phí thực hiện quy hoạch, cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp trong dự án cánh đồng lớn. Mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất nông sản theo hợp đồng, bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, tổ chức lớp học theo định mức quy định tại Quyết định số 1092/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi kinh phí đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Doanh nghiệp phải có hợp đồng trực tiếp hoặc liên kết với các doanh nghiệp khác để cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, gắn với mua nông sản của hộ nông dân hoặc tổ chức đại diện của nông dân trong dự án cánh đồng lớn.

+ Có vùng nguyên liệu đảm bảo ít nhất 50% nhu cầu nguyên liệu và có hệ thống sấy, kho chứa, cơ sở chế biến bảo đảm yêu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hợp đồng.

+ Có phương án thực hiện các nội dung được hỗ trợ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chính sách hỗ trợ đối với tổ chức đại diện của nông dân:

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 30% trong năm đầu (nhưng không quá 1.500.000 đồng/ha/vụ) và 20% năm thứ 2 (nhưng không quá 1.000.000 đồng/ha/vụ) chi phí thực tế về thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy để thực hiện dịch vụ bảo vệ thực vật chung cho các thành viên.

+ Hỗ trợ một lần 50% kinh phí tổ chức tập huấn cho cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất; bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, mua tài liệu, học phí theo định mức quy định tại Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất nông sản theo hợp đồng; bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, thuê hội trường, thù lao giảng viên, tham quan theo định mức quy định tại Quyết định số 1092/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi kinh phí đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Có hợp đồng và thực hiện cung ứng đầu vào cho sản xuất hoặc tổ chức sản xuất hoặc tiêu thụ nông sản cho các hộ thành viên và nông dân trên địa bàn.

+ Có phương án thực hiện các nội dung được hỗ trợ quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chính sách hỗ trợ đối với nông dân:

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ một lần 30% (nhưng không quá 500.000 đồng/ha) chi phí mua giống lúa có phẩm cấp chất lượng từ giống xác nhận trở lên để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn.

+ Hỗ trợ 100% kinh phí lưu kho tại doanh nghiệp, thời hạn tối đa là 3 tháng trong trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm trữ nông sản.

- Điều kiện hỗ trợ: Hộ nông dân cam kết thực hiện sản xuất và bán nông sản theo đúng hợp đồng đã ký và được cấp có thẩm quyền xác nhận.

đ) Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

2. Chính sách hỗ trợ 50% lãi suất khi vay vốn thuê đất để tăng quy mô sản xuất và thực hiện san bằng mặt ruộng bằng tia laser.

a) Đối tượng áp dụng:

- Mô hình sản xuất cánh đồng lớn ở xã Phú Cường, huyện Tam Nông.

- Mô hình hợp tác xã tăng quy mô sản xuất tại huyện Tháp Mười.

- Thành viên của hợp tác xã nông nghiệp Tân Cường, Phú Bình, Tân Tiến và tổ nhân giống thuộc hợp tác xã nông nghiệp Tân Cường.

b) Mức hỗ trợ lãi suất:

Hỗ trợ 50% theo mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam theo quy định của Bộ Tài chính từng thời điểm.

c) Mức cho vay vốn:

- Thuê đất để tăng quy mô sản xuất: mức cho vay tối đa là 20 triệu đồng/ha/năm (sản xuất từ 2 – 3 vụ lúa/năm).

- Thực hiện san bằng mặt ruộng bằng tia laser: mức cho vay tối đa là 18 triệu đồng/ha/năm.

d) Điều kiện hỗ trợ:

- Đối với chính sách thí điểm hỗ trợ 50% lãi suất khi vay vốn thuê đất để tăng quy mô sản xuất và thực hiện san phẳng mặt ruộng phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Thành viên hợp tác xã nông nghiệp Tân Cường, Phú Bình và Tân Tiến và tổ nhân giống của hợp tác xã nông nghiệp Tân Cường.

+ Có đất sản xuất và thuê đất liền kề để tăng quy mô sản xuất lên 03 ha và san bằng đồng ruộng bằng tia laser.

+ Có xác nhận vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh.

- Đối với 02 mô hình sản xuất cánh đồng lớn xã Phú Cường, huyện Tam Nông và mô hình hợp tác xã tăng quy mô sản xuất tại xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Đảm bảo điều kiện theo quy mô sản xuất cánh đồng lớn của tỉnh.

+ Có diện tích đất sản xuất và đất thuê liền kề.

+ Có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã.

+ Có xác nhận vay vốn của tổ chức tín dụng hoặc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

**Điều 2.** Kinh phí đảm bảo cho một số chính sách ưu đãi và mức chi hỗ trợ phục vụ cho phát triển nông nghiệp sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế bố trí hàng năm của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2015; tại khoản 2 Điều 1 thí điểm áp dụng 03 năm (2015-2017).

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Đồng Tháp;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH-NStrong.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Châu Hồng Phúc**